

Số: 168/2024/QĐST-VHN

N, ngày 13 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 499/2024/TLST-VHN ngày 25/11/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/ Ông Lê Văn B, sinh năm 1987. Địa chỉ: phường H, quận N, thành phố C.

2/ Bà Đỗ Thị Kiều T, sinh năm 1995. Địa chỉ: xã N, huyện P, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông B và bà T tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/02/2024 tại UBND phường H, quận N, thành phố C. Quá trình chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tình cảm không thể hàn gắn, nên ông bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Đương sự cũng thống nhất về con chung, tài sản chung không có.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/12/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn B và bà Đỗ Thị Kiều T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng, ông B tự nguyện chịu, chuyển tiền tạm ứng theo biên lai thu số 0002246 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C thành tiền lệ phí. Đương sự đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi gửi:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận N;
- UBND địa phương nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu (Hs, Lt, Tds).

THẨM PHÁN

Đã ký